

UBND HUYỆN VINH BẢO
TRƯỜNG MẦM NON CỎ AM

BẢNG ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2022-2023

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		61		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	x	x	x		https://mncoam.haiphong.edu.vn/chuyen-doi-so-day-hoc-truc-tuyen-ke-hoach-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-ket-hop-day-hoc-truc-tiep-nam-hoc-2022-2023/vbet/20527_93772
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	x	x	x		https://mncoam.haiphong.edu.vn/chuyen-doi-so-day-hoc-truc-tuyen-quy-che-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2022-2023/vbet/20527_93774



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Có triển khai dạy học trực tuyến trên Meet, Zalo của các nhóm lớp Giáo viên có giao bài cho học sinh, kết hợp dạy học trực tiếp giao 1 phần để trẻ học trực tuyến tại nhà qua Zalo các nhóm lớp
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)					
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).					
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:					
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm	6		
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh,					
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;					
(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.						
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.	10	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link : https://docs.google.com/spreadsheets/d/1m Số lượng học liệu: 64 bài
			- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.			
			- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm			
1.5.	Cơ sở tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính, có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	5	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	Cơ sở triển khai cho trẻ hoạt động phòng máy tính, máy tính có kết nối Internet, có đầy đủ thiết bị phụ trợ, có lịch hoạt động phòng máy tính
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	3		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20	< 30%: tối đa 2 điểm, 30%-60%: tối đa 4 điểm, > 60%: tối đa 7 điểm		Mức độ 1: dưới 8 điểm	Giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, khai thác mạng internet để tự bồi dưỡng. Giáo viên tích cực khai thác, sử dụng các phần mềm, 100% giáo viên có tài khoản để thực hiện đăng bài trên cổng thông tin điện tử, phần mềm cơ sở dữ liệu và có >60 giáo viên có thể xây dựng được bài giảng điện tử
	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu					
	- Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học					
	- Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử					
1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:	20	< 20%: tối đa 2 điểm, 20%-60%: tối đa 5 điểm, > 60%: tối đa 8 điểm	8	Mức độ 1: dưới 8 điểm	9/9 nhóm lớp có tivi, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối internet trên 9 nhóm lớp Phòng tin học nhà trường có 17 máy tính đáp ứng 2 châu học chung 1 máy tính Nhà trường có phòng chuyên biệt có máy tính, thiết bị cần thiết, máy chiếu phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.
	- Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học					
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]					
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)					
			Mức độ 1: tối đa 2 điểm, Mức độ 2: tối đa 5 điểm, Mức độ 3: tối đa 7 điểm	5	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	
			Tối đa 5 điểm	5	Mức độ 3: trên 14 điểm	



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		83		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	x	x	x		https://mncoam.haiphong.edu.vn/van-ban-chuyen-doi-so-cua-truong-mn-co-am-quyet-dinh-so-40qd-mn-ngay-15032023-ve-viec-thanh-lap-ban-chi-dao-chuyen-doi-so-vcet/19262.66768
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	x	x	x		https://mncoam.haiphong.edu.vn/van-ban-chuyen-doi-so-cua-truong-mn-co-am_ke-hoach-chuyen-doi-so-truong-mam-non-nam-2023-vcet/19262.66771
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin tên giải pháp tự xây dựng/mua/thuê)	70	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 1 : dưới 20 điểm	Có quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà
	Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường					
	- Có triển khai phần hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)					
			Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 2 : từ 20 - 50 điểm	Phần mềm cơ sở dữ liệu http://truong.haiphong.edu.vn/Login.aspx?returnUri=~ /Default.aspx
					Mức độ 3 : trên 50 điểm	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	30	<i>File PDF tối đa 3 điểm, Áp dụng chứng thư số tối đa 10 điểm</i>	3		Sử dụng Fide PDF để lưu kết quả đánh giá của học sinh
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		Phần mềm mua: phần mềm quản lý cán bộ https://haiphong.qicb.vn/Login?ReturnUrl=%2f
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 10 điểm</i>	10		Phần mềm quản lý tài sản Misa
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		<i>Tối đa 10 điểm</i>	10		Phần mềm bảo hiểm xã hội VssID
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		Phần mềm kế toán Misa
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		Enetviet
2.4	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến.	30	<i>Tối đa 8 điểm</i>	8	Mức độ 1 dưới 10 điểm Mức độ 2 từ 10-18 điểm Mức độ 3 trên 18 điểm	Có triển khai kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng Web như enetviet, zalo, messenger....
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)					Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trên trang web "http://tsdc.haiphong.edu.vn/"
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.					<i>Tối đa 12 điểm</i>



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm	10		Phụ huynh nộp tiền ăn, học của trẻ qua tài khoản ATM của nhà trường theo thông báo https://mncoam.hai phong.edu.vn/thong-bao/thong-bao-ve-viec-thuc-hien-khong-dung-tien-mat/ct/18319/93633
Tổng				144		

NGƯỜI LẬP BIỂU


Đào Thị Hương

Cô Am, ngày 14 tháng 06 năm 2023

TM. NHÀ TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Nguyệt